

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN
THÔNG TELVINA VIỆT NAM**

Số: 53.../TELVINA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam**

- Mã chứng khoán: PMT

- Địa chỉ: Ngõ 41, Đường Yên Thường, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024.38780451/0941924458 Fax: 024.38780023

- E-mail: info@telvina.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin báo cáo và công bố thông tin: Ngày 28/06/2024, Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đã nhận được Quyết định số 37856/QĐ-CTHN-TTKT9-XPVPHC ngày 26/6/2024 của Cục thuế thành phố Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/06/2024 theo đường dẫn: <https://telvina.vn/thong-tin-khac>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Bản Quyết định số 37856/QĐ-CTHN-TTKT9-XPVPHC ngày 26/6/2024 của Cục thuế thành phố Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

**Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật**

Tổng Giám đốc



Tô Chí Thành

Số: 37856 /QĐ-CTHN-TTKT9-XPVPHC

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024



QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế
và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp luật về Phí, Lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc
Tổng Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12/03/2019 của Tổng cục trưởng Tổng Cục
Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về
xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế;

Căn cứ nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về
xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế;

Căn cứ Quyết định số 33667/QĐ-CTHN ngày 04/6/2024 của Cục trưởng Cục Thuế
TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản Kiểm tra thuế ký ngày 20/6/2024 tại Công ty cổ phần viễn thông
Telvina Việt Nam của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 27956/QĐ-CTHN-TTKT9 ngày
14/5/2024 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại
Công ty cổ phần viễn thông Telvina Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 9 - Cục Thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần viễn thông Telvina Việt Nam

Mã số thuế: 0100682645

Địa chỉ trụ sở chính: Ngõ 41 Đường Yên Thường, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm,

Hà Nội.



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103006288 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 04/1/2005, thay đổi lần thứ 9 ngày 03/04/2023.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Chí Thành. Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Về thuế GTGT: Công ty kê khai khấu trừ thuế GTGT hóa đơn của doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký với cơ quan Thuế (hóa đơn trước thời điểm thông báo của cơ quan Thuế); kê khai thiếu doanh thu tính thuế GTGT hàng cho vay mượn.

- Về thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí hóa đơn của doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký với cơ quan Thuế (hóa đơn trước thời điểm thông báo của cơ quan Thuế); kê khai thiếu doanh thu tính thuế TNDN hàng cho vay mượn.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Về thuế GTGT: Công ty kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào hóa đơn của doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký với cơ quan Thuế (hóa đơn trước thời điểm thông báo của cơ quan Thuế) không đúng quy định tại Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính; kê khai thiếu doanh thu tính thuế GTGT theo Điều 11 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

- Về thuế TNDN: Công ty hạch toán vào chi phí không đúng quy định tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014; Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính; kê khai thiếu doanh thu tính thuế TNDN theo Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

4. Các tình tiết tăng nặng: không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền đối với các hành vi, cụ thể:

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 26.805.122 đồng (TM 4254).

- Tiền phạt theo quy định tại khoản 3, Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 do có hành vi khai sai không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (1 tờ khai), số tiền: 6.500.000 đồng (TM 4254).

- Tiền phạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do hành vi xuất hóa đơn sai thời điểm, số tiền: 6.000.000 đồng (TM 4254).

Tổng số tiền phạt là: 39.282.840 đồng (Ba mươi chín triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm bốn mươi đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ tiền thuế thiếu, số tiền: 133.914.202 đồng. Trong đó:

+ Thuế GTGT (TM 1701), số tiền 87.552.989 đồng (Năm 2022: 11.898.409 đồng, Năm 2023: 75.654.580 đồng).

+ Thuế TNDN (TM 1052), số tiền 46.361.213 đồng (Năm 2022: 29.151.013 đồng, Năm 2023: 17.210.200 đồng).

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế, số tiền: 14.867.422 đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế, trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (TM 4931): 10.609.606 đồng

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (TM 4918): 4.257.816 đồng

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 15/6/2024. Yêu cầu Công ty cổ phần viễn thông Telvina Việt Nam tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 16/6/2024 đến ngày nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách Nhà nước.

Tổng số tiền tăng thu, tiền phạt, tiền chậm nộp là: 188.064.464 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, không trăm sáu mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi tư đồng).

* Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty cổ phần viễn thông Telvina Việt Nam phải chấp hành quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần viễn thông Telvina Việt Nam chi trả.

7. Một số nội dung xử lý khác: không

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Tô Chí Thành là người đại diện pháp luật cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần viễn thông Telvina Việt Nam phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần viễn thông Telvina Việt Nam không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần viễn thông Telvina Việt Nam phải nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội, cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần viễn thông Telvina Việt Nam có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt;

3. Gửi cho Phòng Thanh tra – Kiểm tra số 9; Phòng Kế khai và kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: Hồ sơ; VT; TTKT9 (03)

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Anh Dũng

